TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **35**/2019/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Khoản 2 Điều 357; Điều 467 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 233/2018/TLST – DS ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị C**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: TDP L – T – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1953;

Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn L – L – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn L – L – Đơn Dương – Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị C số tiền 44.000.000đồng *(bốn mươi bốn triệu đồng)*, không tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H nhận chịu số tiền 1.100.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ theo biên lai thu số 0011076 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả cho bà Bùi Thị C số tiền 1.200.000đ án phí đã tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ